

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG MIỄN, GIẢM THUẾ
THEO ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ¹ HOẶC THỎA THUẬN, CAM KẾT CỦA
CHÍNH PHỦ VIỆT NAM**

1. Người đề nghị:

1.1	Tên đầy đủ (viết hoa):
1.2.	Mã số thuế tại Việt Nam (nếu có):
1.3	Địa chỉ: Số điện thoại (Tel): Số Fax (Fax): E-mail:
1.4	Đề nghị miễn, giảm thuế theo điều ước quốc tế <u>hoặc</u> thỏa thuận, cam kết của Chính phủ Việt Nam đối với: € Chính phủ nước ngoài, chính quyền cơ sở, chính quyền địa phương của Chính phủ nước ngoài (1); € Tổ chức quốc tế, tổ chức quốc tế liên Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ hoặc cơ quan đại diện của tổ chức đó tại Việt Nam ² (2); € Tổ chức, cá nhân thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc nguồn vốn vay ưu đãi (3); € Cá nhân làm việc cho Chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức quốc tế liên Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ hoặc cơ quan đại diện của các tổ chức này tại Việt Nam ³ (4). € Tổ chức, cá nhân khác:.....(ghi cụ thể)..... (5).

2. Đại diện được ủy quyền: (trường hợp người đề nghị ủy quyền cho một tổ chức hoặc cá nhân Việt Nam thực hiện các thủ tục đề nghị miễn, giảm thuế).

Tên đầy đủ (viết hoa):
Số Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hành nghề số (nếu có):
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....
Mã số thuế:
Giấy ủy quyền số: ngày tháng năm

3. Thông tin về giao dịch phát sinh đề nghị miễn, giảm thuế:

3.1. Nội dung miễn, giảm thuế:

<i>Số, ngày Hợp đồng/Thỏa thuận (nếu có)</i>	<i>Loại thuế đề nghị, miễn giảm</i>	<i>Bên chi trả/Chủ dự án...</i>	<i>Số thuế miễn, giảm ước tính</i>	<i>Thời gian áp dụng miễn, giảm thuế dự kiến</i>

¹ Áp dụng đối với các Điều ước quốc tế không phải là Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, và không áp dụng đối với quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, và cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế theo điều ước quốc tế.

² Trừ cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam.

³ Trừ cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam.

3.2. Lý do đề nghị miễn, giảm thuế:

(Tên điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận, cam kết của Chính phủ Việt Nam; Điều, khoản áp dụng; Mô tả tóm tắt về hoạt động/giao dịch thuộc diện miễn, giảm thuế; Các thông tin, giải trình về căn cứ, cơ sở đáp ứng điều kiện miễn, giảm thuế theo điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận, cam kết của Chính phủ Việt Nam kèm minh chứng; Tỷ lệ tham gia của các bên cho vay đối với trường hợp khoản vay hợp vốn)

3.3. Giải trình khác:

4. Tài liệu gửi kèm:

[....]

Tôi cam đoan các thông tin, tài liệu đã cung cấp là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và tài liệu này./.

....., ngày.....thángnăm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ hoặc

ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu/Ký điện tử)

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN ĐỀ XUẤT KÝ KẾT, GIA NHẬP HOẶC CHỦ TRÌ THỰC HIỆN ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ⁴ <u>HOẶC</u> THỎA THUẬN, CAM KẾT CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM
--

Tên Cơ quan:

Xác nhận:(Tên Điều ước quốc tế/Thỏa thuận, cam kết của Chính phủ Việt Nam)..... được ký ngày/...../....., có hiệu lực thi hành từ đến

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/Ký điện tử)

⁴ Áp dụng đối với Điều ước quốc tế chưa được công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia về điều ước quốc tế.